

**CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ VIETNAMLAND**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ VIETNAMLAND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAMLAND TRAVEL

Tên công ty viết tắt: VIETNAMLAND TRAVEL AND SERVICE COMPANY LIMITED

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110345286

**3. Ngày thành lập:** 09/05/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Nhà 178 ngõ 135, Tổ 12, đường Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962091569

Fax:

Email: vietnamlandexplore@gmail.com Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                              | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                              | 8230     |
| 2.  | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                              | 6312     |
| 3.  | Quảng cáo<br>(trừ hoạt động Nhà nước cấm)                                                              | 7310     |
| 4.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                    | 4931     |
| 5.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết :<br>Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh | 4932     |
| 6.  | Vận tải hành khách ven biển và viễn dương                                                              | 5011     |
| 7.  | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                  | 5021     |
| 8.  | Vận tải hành khách hàng không                                                                          | 5110     |
| 9.  | Vận tải hàng hóa hàng không                                                                            | 5120     |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                               | 5221     |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                              | 5222     |
| 12. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không                                              | 5223     |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                | 5225     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 14. | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi hàng;</li> <li>- Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không;</li> <li>- Giao nhận hàng hóa;</li> <li>- Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn;</li> <li>- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;</li> <li>- Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không;</li> <li>- Môi giới thuê tàu biển và máy bay;</li> <li>- Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.</li> <li>- Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;</li> </ul> | 5229        |
| 15. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5510        |
| 16. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5610        |
| 17. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5621        |
| 18. | Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm hoạt động trong quán bar, karaoke, vũ trường)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5629        |
| 19. | Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm hoạt động trong quán bar, karaoke, vũ trường)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5630        |
| 20. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7911        |
| 21. | <p>Điều hành tua du lịch</p> <p>Chi tiết :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa</li> <li>- Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7912(Chính) |
| 22. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7990        |
| 23. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8110        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHẠM THỊ THU

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 30/07/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036196010290

Ngày cấp: 02/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Ngọc Thành, Xã Cộng Hòa, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Ngọc Thành, Xã Cộng Hòa, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM THỊ THU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/07/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036196010290

Ngày cấp: 02/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Ngọc Thành, Xã Cộng Hòa, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Ngọc Thành, Xã Cộng Hòa, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội